

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyễn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn S, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐĐ2, xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn HB, xã DN, huyện TT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phạm Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân quận HM, Thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 18/10/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Trọng D, sinh năm 1994; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐĐ2, xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng D1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 16 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 18/10/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn ĐĐ3 - xã ĐT – huyện TS – tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Văn S và Nguyễn Trọng D là bạn bè từ nhỏ, cùng sử dụng ma túy từ lâu và đã vài lần sử dụng ma túy cùng nhau. Ngày 11/10/2022 bị cáo D ra Thành phố Hà Nội để tìm việc làm, nhưng do chưa tìm được việc nên thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ HH; địa chỉ: Thôn N, xã ĐT1, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội để ở. Khi đi thì bị cáo có thông báo cho anh Nguyễn Tất Đ; trú tại: Thôn ĐĐ3, xã ĐT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, là bạn ở cùng quê, hiện đang làm tại tỉnh Yên Bái và bị cáo Ngô Văn S, đang làm ở xưởng đá ở tại xã DN, huyện TT, Thành phố Hà Nội, thông báo đã ra Thành phố Hà Nội để kiếm việc làm và rủ anh Đ với bị cáo S đến nhà nghỉ HH ở cùng bị cáo. Ngày 13/10/2022 anh Đ đi từ tỉnh Yên Bái về Thành phố Hà Nội đến nhà nghỉ HH ở với bị cáo D. Ngày 15/10/2022 bị cáo S đến nhà nghỉ HH ở cùng bị cáo D và anh Đ. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/10/2022 các bị cáo dậy trước, anh Đ vẫn đang ngủ thì bị cáo S nháy mắt rồi nói nhỏ với bị cáo D “Cả hai cùng góp mỗi đứa 1.000.000 đồng mua ma túy về chơi!”. Bị cáo D đồng ý, bị cáo S đưa cho bị cáo D 1.000.000 đồng. Bị cáo D cầm tiền và cầm điện thoại đã mượn của anh Đ từ hôm trước rồi các bị cáo ra khỏi phòng. Do trước đó nhiều lần đã đi mua ma túy cùng nhau tại khu HUD thị xã ST, Thành phố Hà Nội nên các bị cáo hiểu cách thức mua ma túy. Bị cáo S nói với bị cáo D mua 1.600.000 đồng tiền ma túy loại Heroine, 300.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy ngựa. Bị cáo S lấy xe máy không gắn biển kiểm soát để tại Nhà nghỉ chờ bị cáo D, khi đi đến gần khu vực khu đô thị HUD, thuộc phường QT, thị xã ST, Thành phố Hà Nội thì nhìn thấy một người đàn bà không rõ họ tên, lý lịch cụ thể, khoảng 50 tuổi, bị cáo D nhận ra là người này đã có lần bán ma túy cho các bị cáo. Bị cáo S điều khiển xe máy đến chỗ người đàn bà này, dừng cách khoảng 2m. Bị cáo D xuống xe mua được của người này 04 túi nilon trong suốt; trong đó có 02 túi nilon chứa nhiều cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, 01 túi nilon có tinh thể trắng là ma túy đá và 01 túi nilon có một viên nén màu hồng là ma túy ngựa. Sau khi mua được ma túy, bị cáo S chở bị cáo D đi về theo đường đê, khi đến đoạn đường thấy vắng người, sau này mới biết đó là đoạn đường đê thuộc xã TG, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Bị cáo S dừng xe, bị cáo D xuống xe đưa cho bị cáo S 01 túi nilon ma túy loại Heroin và giữ lại 01 túi nilon ma túy loại Heroin để sử dụng; 01 túi nilon ma túy đá và 01 túi nilon có ma túy ngựa, bị cáo D định cất để mang về nhà cùng bị cáo S sử dụng. Lúc này bị cáo D vẫn cầm 03 gói ma túy trong tay trái thì thấy lực lượng Công an đi đến, do muốn trốn tránh hành vi vi phạm pháp luật nên các bị cáo đã buông các gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường, rồi cả hai định bỏ chạy thì bị Công an phát hiện, bắt giữ, yêu cầu nhặt số ma túy vừa vứt xuống đường lên giao nộp. Lực lượng Công an thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan gồm:

Thu giữ của bị cáo Ngô Văn S: Một gói nilon trong suốt, kích thước (3 x 6)cm bên trong chứa nhiều cục chất bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1); một xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bạc, đã qua sử

dụng, màn hình bị rạn nứt; hai bật lửa gas màu đỏ; một vỏ bao thuốc lá TL màu vàng và một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng D: Ba gói nilon trong suốt (Niêm phong ký hiệu M2); trong đó có: Một túi nilon có kích thước khoảng (2 x 2)cm, bên trong có nhiều cục chất bột màu trắng, bị cáo khai nhận là ma túy loại Heroin; một túi nilon có kích thước (1 x 1)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, bị cáo khai nhận là ma túy đá; một túi nilon có kích thước (1 x 1)cm, bên trong có chứa một viên nén hình tròn nhỏ màu hồng, bị cáo khai nhận là ma túy ngựa; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, mặt trước và sau đều bị rạn nứt, bị cáo khai mượn của anh Nguyễn Tất Đ và một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã cũ.

Ngày 18/10/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 7367/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Mẫu niêm phong ký hiệu M1 gồm: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng: 1,853gam. Mẫu niêm phong ký hiệu M2 gồm: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,667gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,293gam. 01 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,101gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án, tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước một xe máy; trả lại cho các bị cáo những chiếc điện thoại đã thu giữ. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là đã vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định Tố tụng của các cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành Tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Do là bạn bè từ nhỏ với nhau, cùng là người sử dụng ma túy và đã cùng sử dụng ma túy với nhau một vài lần. Nên khi bị cáo Nguyễn Trọng D ra Thành phố Hà Nội tìm việc làm và đã gặp bị cáo Ngô Văn S. Khi gặp nhau thì bị cáo S rủ bị cáo D đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Vào buổi sáng ngày 18/10/2022 bị cáo S nói với bị cáo D là cả hai mỗi người góp 1.000.000 đồng mua ma túy để sử dụng với nhau. Bị cáo D đồng ý và bị cáo S đưa tiền cho bị cáo D. Bị cáo S lấy xe máy không gắn biển kiểm soát chở bị cáo D từ nhà nghỉ HH; có địa chỉ tại thôn N, xã ĐT, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội, khi đi đến gần khu vực khu đô thị HUD, thuộc phường QT, thị xã ST, Thành phố Hà Nội thì nhìn thấy một người đàn bà không rõ họ tên, lý lịch cụ thể, bị cáo D nhận ra là người này đã có lần bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo S điều khiển xe máy đến chỗ người đàn bà này, bị cáo D xuống xe mua ma túy. Sau khi mua xong thì cả hai bị cáo đi về đến khu vực thôn 3, xã TG, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì bị Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội phát hiện các bị cáo tàng trữ trái phép 04 gói ma túy, trong đó thẻ loại Heroin có khối lượng 2,52 gam, thẻ loại Methamphetamine có khối lượng 0,394 gam; tổng khối lượng ma túy là 2,914 gam, mục đích để cùng nhau sử dụng.

Như vậy với hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa P và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể đều cùng nhau phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Ngô Văn S đã có tiền án. Bị cáo Nguyễn Trọng D đã có tiền sự. Các bị cáo đều đã được xóa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám và chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, do bị cáo S tự giác giao nộp. Bị cáo khai nhận 02 chiếc điện thoại này không sử dụng vào việc gì liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng do bị cáo D tự giác giao nộp. Bị cáo khai nhận chiếc điện thoại trên đã bị chai pin nên không dùng vào việc gì liên quan đến việc mua ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo D. Bị cáo khai nhận chiếc điện thoại trên là của anh Nguyễn Tất Đ, do điện thoại của bị cáo bị chai pin nên mượn điện thoại của anh Đ để sử dụng. Bị cáo không dùng điện thoại vào việc gì liên quan đến việc mua ma túy. Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung gì có liên quan đến vụ án, nên trả lại cho anh Đ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đã cũ, không gắn biển kiểm soát, thu giữ của bị cáo S. Bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 7/2020 bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại một quán nước ven đường thuộc xã DN, huyện TT, Thành phố Hà Nội. Xe này biển kiểm soát 17B8 – 297.74 với giá 6.000.000 đồng. Khi mua bán xe, người đàn ông đó có đưa cho bị cáo giấy tờ đăng ký xe, nhưng không làm giấy tờ mua bán xe. Quá trình sử dụng xe, đến khoảng tháng 8/2022 bị cáo làm rơi giấy tờ và rơi mất biển kiểm soát do gãy đuôi xe. Chiếc xe máy này bị cáo tiếp tục sử dụng đến khi bị bắt và chưa đi làm lại giấy tờ và biển kiểm soát, do thời gian lâu nên bị cáo không nhớ tên người đăng ký trong Giấy đăng ký. Cơ quan điều tra đã tra cứu xe máy nêu trên không thuộc xe máy vật chứng, đứng tên đăng ký là Phạm Minh P, địa chỉ: ĐC - ĐC1 - TH - Thái Bình. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã ĐC1 xác định trên địa bàn xã ĐC1 thì hiện tại không có công dân nào tên Phạm Minh P, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn ĐC - xã ĐC1 – huyện TH – tỉnh Thái Bình ở địa P. Hiện nay anh P đang vắng mặt ở địa P đã lâu không rõ đi đâu làm gì. Cơ quan điều tra làm việc với ông Phạm Văn B – Là bố đẻ của anh Phạm Minh P, ông B cho biết: Anh P đã vắng nhà khoảng 02 năm nay, anh P không về nhà cũng như không liên lạc gì với gia đình, ông không có số điện thoại của P và không biết anh P đang làm gì ở đâu. Ông chỉ biết vào khoảng tháng 7/2018 anh P có mua và đăng ký một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B8 – 297.74. Đến khoảng năm 2020 ông biết anh P không còn sử dụng chiếc xe máy trên và đã bán, nhưng không biết anh P đã bán cho ai, bán bao nhiêu tiền. Tại phiên tòa bị cáo cũng

không có ý kiến đề nghị gì đối với chiếc xe đó, xét thấy đây là chiếc xe do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

Đối với các phong bì niêm phong, dán kín của phòng PC09 - Công an Thành phố Hà Nội, chứa mẫu vật chứng và các dụng cụ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo khai nhận mua của một người đàn bà không quen biết tại khu vực khu đô thị HUD thuộc thị xã ST, Thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không có bất cứ tài liệu gì khác để chứng minh, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc ma túy và xử lý đối với người bán ma túy.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2022.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì (Ký hiệu M1) niêm phong dán kín của Phòng PC 09 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H, đồng chí Lê Công T – Cán bộ Công an huyện PT và đương sự Ngô Văn S. 01 (Một) phong bì (Ký hiệu M2) niêm phong dán kín của Phòng PC 09 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H, đồng chí Lê Công T – Cán bộ Công an huyện PT và đương sự Nguyễn Trọng D. 02 (Hai) bật lửa bằng nhựa màu đỏ và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá TL màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn S: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xám đã cũ, màn hình bị rạn nứt và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng D 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã cũ, màn hình bị rạn nứt.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu vàng đã cũ, màn hình bị rạn nứt.

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) xe máy kiểu dáng, nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đã cũ, không gắn biển kiểm soát.

Tất cả các vật chứng đều đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, không kiểm tra được thông tin lưu giữ trong toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/02/2023).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chính